

# LUẬN ĐẠI THỪA TẬP BỒ TÁT HỌC

## QUYỂN 14

### *Phẩm 11: NÓI VỀ A-LAN-NHÃ*

#### **Phần 2**

Kinh Bảo Tích nói: “Lại nữa, hạnh A-lan-nhã, nếu có các phàm phu chưa đắc quả mà thấy hổ lang thì chớ có kinh sợ, mà nên phát tâm này: Ta đến chỗ A-lan-nhã này vốn đã có ý nguyện xả bỏ thân mạng thì chớ nên sợ hãi. Vì khởi tâm từ xa lìa tội lỗi nên không còn sợ hãi nữa. Nếu hổ lang đoạn lấy thân mạng ta, nuốt chửng thân ta thì nên khởi tâm như vậy: Ta được có cơ hội xả bỏ thân không kiên cố mà được thân kiên cố. Nếu chúng không ăn thịt ta thì khởi tâm: Loài hổ lang kia đâu có ưa phạm vào ta. Lại nữa, hạnh A-lan-nhã nếu có phi nhân đến hoặc đẹp hoặc xấu cũng không nên vui thích hoặc gây tổn hại. Nếu trước thấy có Phật hoặc chư Thiên đến chỗ A-lan-nhã này hỏi Tỳ-kheo về giáo pháp thì Tỳ-kheo đó phải nương vào khả năng mình tùy sở học mà nói pháp cho chư Thiên. Lại nữa, nếu khi có người hỏi những câu hỏi khó thì Tỳ-kheo ở trong A-lan-nhã hoặc không thể đáp khiến cho người ấy không sanh cung kính thì phải nói lời này: Ta nay chưa đạt đến quả vị vô học. Hoặc ta sẽ siêng năng tu theo lời Phật dạy, khi ấy nghe pháp đã hết, có thể thông đạt để giải quyết các nghi vấn. Ta nay chỉ có thể nghe được pháp này. Hơn nữa, tổng lược, nếu tu ở A-lan-nhã thì đối với cỏ thuốc, rừng cây còn không chấp trước, huống hồ sao gọi là sanh, sao gọi là diệt? Phải nên quán sát như vậy: Thân này không có ngã, không có chủ thể, không có tác giả, không có thọ giả, thì ai sanh ai diệt! Nên biết tất cả các pháp đều không có sanh diệt và thân này cũng vậy. Thí như cỏ cây, cầu, tường vách, ngôi đá, không có ngã, không có chủ thể, không tác giả, không có thọ giả mà chỉ có nhân duyên hòa hợp sanh ra. Nhưng nếu nhân duyên ly tán thì tất cả hoại diệt. Lại nữa, ở trong nghĩa



tối thắng không có một pháp được gọi là sanh hay gọi là diệt”. Kinh kia lại nói: “Hơn nữa, hạnh A-lan-nhã nên phát khởi tâm này từ ta cho đến chốn A-lan-nhã vốn đơn độc một mình không có bạn lữ. Nếu ta có khởi làm ác hay làm thiện thì bấy giờ chỉ có Thiên, Long, Dược-xoa, Phật v.v... biết được tâm sâu xa ấy và đều vì ta mà chứng minh. Lại nếu sống ở trong A-lan-nhã này dùng tâm bất thiện tự do phóng túng thì sẽ tạo ra các lỗi lầm. Nếu đến chốn xa xăm này một mình không có bạn lữ không có người thân không ngã không chấp thủ thì phải nên như thật giác tri. Đối với dục tâm, nhuế tâm và hại tâm cùng các pháp bất thiện khác đều phải như thật giác tri. Nếu ta ở trong chốn này mà không khác đối với các dục lạc hiện hữu trong những nơi phàm tình huyên não tức là ta đã lừa dối Thiên, Long, Dược-xoa và chư Phật. Nếu như các tạo tác của ta không bị thiên long, Dược-xoa giải thích thì chư Phật thấy đều hoan hỷ”.

### *Phẩm 12: TRI TÂM*

#### **Phần 1**

Luận nói: Nên ở trong chốn A-lan-nhã này mà tu tập thiền định. Như Kinh Bát Nhã nói: “Người tu thiền định Ba-la-mật-đa thì được tâm không loạn động và làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Vì sao? Nếu người với tâm loạn động thì đối với định thế gian còn không thể đạt được hưởng hồ đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-đề. Do vậy chỉ có người tu thiền định Ba-la-mật mới khiến tâm bất loạn và chứng quả A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-đề”. Kinh kia lại nói: “Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát mới phát tâm tu tập thiền định Ba-la-mật thì đối với tất cả tướng trí tương ứng mà tác ý tức khéo nhập vào thiền định. Nếu mắt thấy sắc không nắm giữ tướng ấy, thì cũng không chấp thủ sự tốt đẹp của hình hài. Nếu đối với nhãn căn không tu tập chế ngự tức là nương vào tà vọng mà gây tổn não khiến tâm ác bất thiện tùy đó mà lưu chuyển. Người hộ trì nhãn căn tức là chế ngự điều đó khiến nó diệt tận. Như vậy, tai nghe âm thanh, mũi người hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý nhận biết v.v... tất cả đều không chấp thủ nắm bắt sự tốt đẹp của hình tướng bên ngoài. Nếu đối với ý căn không tu phòng hộ thì các tâm bất thiện và phi pháp theo đó mà lưu chuyển. Người hộ trì ý là chế ngự điều ấy khiến nó đi đến diệt tận tức đi đứng, nằm ngồi, lời nói, im lặng v.v... thấy đều không xa lìa thiền định, được thiền định thì tay chân không dao động miệng không tập nói cũng không đùa giỡn và các căn không tán loạn. Nếu thân và tâm không cần lỗi thì ba nghiệp được thanh tịnh, đối

với giáo lý hiển, mật như đạo luật nghi, cho đến hạnh hỷ tức dễ nuôi dưỡng và hoàn mãn, khéo nhập vào hành xứ, xa lìa sự náo động, đối với sự được mất không hề phân biệt cao thấp v.v... Như vậy, đối với sự khổ vui, khen chê hoặc sống lâu, hoặc chết yếu không hề phân biệt cao thấp v.v... bình đẳng không sai khác. Nếu có gặp oán gia hay người thân thì tâm thường an nhiên bất động. Dù gặp bậc thánh hay phàm phu thì việc lắng nghe của người ấy cũng không có tạp nhiễm. Đối với sự vui buồn cũng xem giống như một tướng duy nhất không có cao thấp, bình đẳng không sai biệt, vượt thoát khỏi sự thuận và nghịch. Vì sao? Vì đối với tự tướng không xem giống như không chân thật tức thấy các pháp không sanh không diệt cho đến nói rộng”.

Luận nói: Người ưa thích tu tập xa lìa biếng nhác mà người luôn tác ý dứt trừ sự cao cử, lấy hai pháp kia làm cơ sở đối trị. Kệ trong kinh Hộ Quốc nói:

*Qua vô lượng ức kiếp  
Nơi có Phật ra đời  
Do bậc Đại Tiên này  
Khoảnh khắc được lợi ích  
Xa lìa sự phóng dật  
Giải thoát các dục nhiễm  
Pháp hữu vi hư vọng  
Như thấy trong mộng huyễn  
Trái lìa, chẳng trụ lâu  
Các ái cũng không thường  
Như nỗ lực tìm cầu  
Các địa Ba-la-mật  
Cho đến ngộ Bồ-đề  
Tinh tấn không nghi hoặc.*

Kệ trong kinh Đại Hý Lạc lại nói:

*Khổ già bệnh chết  
Như hầm lửa đốt  
Ba cõi cháy rụi  
Không chừa một ai  
Chưa lìa luân chuyển  
Thường ở ngu ám  
Như ong bị nhốt  
Trong cái ống dài  
Ba cõi vô thường*

*Như người hát kịch  
Như mây mùa thu  
Chợt sanh chợt diệt  
Mạng người biến hoại  
Còn hơn nước dốc  
Thật là nhanh chóng  
Như ánh điện chớp  
Tại thành cõi trời  
Khắp ba đường ác  
Vô minh liền khởi  
Ái, hữu sanh ra  
Bị chuyển năm đường  
Như vòng cối xay  
Thường thích sắc đẹp  
Và âm thanh hay  
Hương vị trong sạch  
Xúc ưa mịn trơn  
Tham trước điều này  
Như tù bị trói  
Như nai mắc lưới  
Như khỉ bị nhốt  
Thường nghĩ lo sợ  
Tạo tưởng oan gia  
Người thích dục lạc  
Thật nhiều ưu não  
Như dao sắc bén  
Cũng như thuốc độc  
Người trí xa lìa  
Như bỏ bình phân  
Người ngu đắm trước  
Làm nhân sợ hãi  
Làm gốc các khổ  
Ái, hữu trói buộc  
Bệnh tưởng già suy.  
Người thích dục lạc  
Sợ không quay về  
Xưa có bậc thánh  
Biết rõ dục này*

Sợ như hằm lửa  
Như vũng bùn lớn  
Như dao dính mật  
Như lánh kiếm không  
Lại các bậc trí  
Biết rõ đục này  
Như bình phân dơ  
Như đầu rắn độc  
Như con lừa gỗ  
Như bôi máu người  
Như đầu chó chết  
Như oan gia ác.  
Lại các thánh trí  
Biết rõ đục này  
Như trăng trong nước  
Như tiếng vang núi  
Như ảnh trong gương  
Như người hát kịch  
Như thấy trong mộng.  
Lại đục lặc này  
Người trí hiểu rõ  
Như huyễn như lửa  
Như bọt nước nổi  
Trụ trong khoảnh khắc  
Biến kể khởi lên  
Hư vọng không thật  
Chỉ nói nhiều năm  
Giữ gìn sắc tướng  
Người vui ý này  
Thật hành động ngu!  
Khi già bệnh đến  
Hoại khổ lẩn át  
Mất vẻ tươi nhuận  
Như dòng nước khô  
Tài lực thịnh vượng  
Kho tàng chất đầy  
Người thích điều này  
Thật hành động ngu

Hoặc đến tài lợi  
Sau sớm hủy diệt  
Xa lìa cõi người  
Như rừng thanh vắng  
Thí như hoa, quả, cây  
Người ưa thích nắm lấy  
Bần cùng, khi già yếu  
Chán bỏ như chim yến  
Sắc tráng kiện, nhiều của  
Ưa sanh ý vui thích  
Khi bần cùng già yếu  
Chán bỏ như thầy chết  
Lại tướng già suy này  
Tuổi cao quá yếu ớt  
Như lửa của sấm sét  
Thieu đốt cây cháy khô  
Già yếu này đáng sợ  
Cũng như nhà mục nát  
Cho nên bậc Mâu-ni  
Dạy nhanh câu xuất ly  
Lại như rừng Sa-la  
Bị dây leo bám chặt  
Như quyến thuộc nam nữ  
Cây khô nhanh yếu mục  
Như người bị sa lầy (bùn)  
Thiếu nhanh nhẹn đồng mãnh  
Tướng già cũng như thế  
Không lanh lợi, xúc vác  
Già biến hình dung xấu  
Thế lực oai hùng suy  
Thường tìm thú vui riêng  
Đến chết không sáng suốt  
Trăm thứ bệnh não hại  
Quyết chẳng vui an ổn  
Tướng ấy ở thế gian  
Hừng hực, như thú dữ  
Quán như khổ, lão bệnh  
Là khổ não thế gian

Đều xả, tâm diệu lạc  
 Nói nhanh câu xuất yếu.  
 Lại như sương và tuyết  
 Hại cỏ cây tươi tốt  
 Bệnh khổ ở thế gian  
 Hoại sắc lực mạng căn.  
 Tích chứa nhiều kho đụn  
 Tìm cầu rất nhiều thứ  
 Thường như người bệnh tật  
 Ưu khởi việc sân nhuế  
 Và oan gia báo hại  
 Thiêu đốt như mặt trời  
 Và đến khi chết rồi  
 Tài, mạng đều tán hoại  
 Như dòng sông không (trở) lại  
 Như cây rơi, lá, quả  
 Như nhánh cây giữa sông  
 Chìm nổi không tự tại.  
 Tùy nghiệp quả khó dừng  
 Riêng đi, không bè bạn  
 Cái pháp tử diệt này  
 Lại như cá ma-kiệt  
 Ăn nuốt vô lượng chúng  
 Như kim sí ăn rồng  
 Và chúa thú đánh nhau  
 Như hầm lửa cháy rục  
 Thiêu rụi các cỏ cây.

Lại nữa, kinh Giáo Thị Thắng Quân Đại vương nói: “Phật bảo: Đại vương! Ví như bốn phương có bốn ngọn núi kiên cố kết nối với nhau như là một, không có chỗ hở cũng không có lỗ nhỏ. Trong đó, thế giới bị đè nén và tất cả mọi thứ đều bị hủy diệt không ai có thể lấy sức lực để chạy thoát và dùng thế lực của bùa chú, tài vật v.v... nhằm khiến nó thoái chuyển. Phật bảo: Đại vương! Ở đời có bốn sự sợ hãi lớn cũng lại như vậy, không ai có thể nhanh chân chạy thoát và dùng thế lực của bùa chú, tài vật v.v... để chuyển biến chúng. Sao gọi là bốn thứ? Đó là suy, già, bệnh và chết. Phật bảo Đại vương:

1. Khi thế lực suy yếu đến thì bức bách sự hưng thịnh.
2. Khi tướng già hiện ra thì làm hư hoại sự khoẻ mạnh.



3. Khi khổ bệnh nhóm họp lại thì bức não sự điều hòa, thuận ý.

4. Khi cái chết thâm nhập đến thì bức não đến thọ mạng.

Tại sao lại nói điều này? Phật bảo: Đại vương! Cũng như sư tử là chúa của loài thú nên có sắc tướng và sức mạnh đều đầy đủ, móng vuốt, răng đều cứng cáp bén nhọn đi vào trong đàn nai nắm lấy con nai để tùy nghi ăn cho thỏa thích. Con nai kia tuy vùng vẫy nhưng nằm gọn trong miệng thú dữ không thể chạy thoát được. Phật bảo: Đại vương! Mũi tên “chết” bắn vào người cũng lại như vậy, dù cang cường đến đâu người kia cũng không thể chạy thoát được, không quay về, không ai cứu giúp cũng không nơi nương tựa, mỗi mỗi phần chi thể máu thịt khô kiệt, đôi khát gây nhiệt não, há miệng thở dốc, tay chân bắn loạn, mọi việc đeo đuổi mong cầu đều không thể được, đàm dãi chảy ra rất dơ dáy, thân thể tanh hôi, mạng sống còn sót lại từ từ hoại diệt. Trung hữu trước mắt tùy theo nghiệp duyên mà khởi, sứ giả Diêm-ma thật đáng sợ, dẫn dắt đi vào trong đêm tối khiến hơi thở ra vào cuối cùng chấm dứt. Chỉ có một mình ra đi chẳng có bạn bè nên vội vã đầu thai qua thế giới khác tức đọa vào đường hiểm ác và nơi hắc ám. Bước vào nơi đông trống, hướng đến rừng rậm sâu chìm trong biển rất tối tăm, bị gió nghiệp thổi rơi, các nơi hướng đến sâu rộng không hề nhận biết trước. Ngoài ra, không chỗ nương tựa. Phật bảo: Đại vương! Chỉ có pháp và pháp là nơi quy hướng về, là sự cứu vớt, là chỗ nương tựa. Phật bảo: Đại vương! Người hấp thụ pháp thiện này giống như kẻ đang bị lạnh được lửa, như kẻ nóng bắt gặp nước mát, như kẻ khát gặp nước trong sạch, như kẻ đói gặp được thức ăn ngon, như kẻ bị bệnh gặp thầy thuốc giỏi, như kẻ sợ hãi gặp được bạn bè giúp sức. Phải biết pháp là nơi quay về nương tựa vững chắc. Phật bảo: Đại vương! Các pháp thiện này có thể lực lớn cũng lại như vậy. Nếu người không có quay về nương tựa, thì vì họ làm cho trở về nương tựa. Nếu người không nương tựa thì vì họ làm cho nương tựa. Nay Đại vương! Do đó nên biết người hiện hữu vô thường và hiện diệt tận. Vì pháp vốn như vậy. Chỉ có chết là đáng sợ. Phật bảo: Đại vương! Chỗ nương tựa của vua đều chẳng phải là pháp thiện. Vì sao? Vì thân này từ xưa đến nay được gìn giữ cẩn thận và được trang sức thêm bởi các thứ ăn uống ngon lành, thực phẩm thượng diệu nhưng khi mạng chung lại bị đói khát bức não mà chết. Như vậy thân này tuy dùng các thứ tơ lụa mịn màng thượng diệu khả ái nên khiến đi đứng nằm ngồi tùy ý với trang sức nhưng khi chết mùi xấu uế bất tịnh luôn chảy ra. Nay Đại vương! Lại nữa, thân này tuy dùng nhiều thứ hương thơm bôi lên và lấy các hoa đẹp trang sức vô lượng nhưng khi mạng chung không lâu thì

mùi hôi thối bốc ra. Lại nữa, được hoàng hậu, phi tần quyến thuộc bao quanh với nhiều kỹ nữ ca múa vui vẻ và các người hầu kề cận khiến ý hòa vui nhưng khi mạng chung lại sanh sợ hãi với các khổ não bủa vây. Phật bảo: Đại vương! Thân này tuy ở cung điện, đèn đài, lầu gác cửa đóng then cài, xe cộ sang trọng, được trang sức bởi tơ lụa rực rỡ óng ánh, nhiều thứ hương hoa và đèn đuốc sáng tỏ, và có các màn trướng giăng phủ trên sàng tòa, nệm chiếu, đồng thời đốt các thứ danh hương, rải các thứ hoa thơm, đem các bình báu, lò hương để khắp nơi và dùng ngọc báu vi diệu trang nghiêm đầy đủ vô cùng tốt đẹp nhưng khi mạng chung phải đến nằm ở mã cao khiến thịt, xương, lông, tóc, gân, máu trở nên hôi thối và thây chết ấy nằm trên đất không hay biết gì. Phật bảo: Đại vương! Thân này thường ngồi trên xe voi, xe ngựa đánh trống cổ vũ tạo ra âm nhạc lớn, căng phướn lọng bảo cái và cầm lấy quạt hầu với vô lượng tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh đồng mãnh dẫn đường trước sau đồng thời có trăm ngàn quan chức, dân chúng trong các thành ấp chấp tay cung kính nhưng chẳng bao lâu lại trở thành thây chết nằm trên xe khiến mọi người đưa tiễn ra khỏi thành, cha mẹ, thê thiếp, anh em, chị em, nô tỳ, nô bộc là những người đã từng theo hầu, lòng vẫn vương sầu não, đầu tóc rối bù, lấy tay đánh vào đầu khóc than thảm thiết. Lúc ấy, đối với ta, không có chỗ cầu cứu, không thân thích, không có chủ, dân chúng trong thành ấp đều thương xót luyến tiếc, đưa ta đến nơi nghĩa địa. Hoặc thân ta lại bị chim quạ, điều hâu, cáo, chó sói, chồn lấy làm thức ăn. Nhẫn đến phần xương còn lại được chất củi thiêu đốt hoặc chôn vùi trong đất bị gió tấp mưa sa, nát như bụi nhỏ rơi vãi khắp nơi. Phật bảo: Đại vương! Thân này là huyễn hóa, cuối cùng rồi cũng hoại diệt. Tất cả các hành đều là vô thường. Nhẫn đến nói rộng như trong kinh”.

Luận nói: Tham, sân, si này... đều là một nhóm phiền não. Nếu đối trị tu tập thì nhân đó mà được xa lìa. Kinh Bảo Vân nói: “Đối trị tham nghĩa là khi duyên tham khởi lên tức đều có thể xa lìa nó. Sao gọi là đối trị tham và khởi duyên đối trị tham? Người tham nếu khéo biết rõ thì khi duyên tham nổi lên phải nên tu pháp quán bất tịnh. Sao gọi là quán bất tịnh? Nghĩa là nếu đối với thân, tóc, lông, móng tay, răng, da, máu, thịt, gân, xương, tủy, mỡ màng, mỡ nước, não, mồ hôi, nước mắt, nước mũi, phân, nước tiểu, đàm dãi, cổ họng, tim, phổi, gan, mật, lá lách, thận, sanh tạng thực tạng, thây chết, nước ố rỉ ra, Bồ-tát đối với các vật như thế và khởi tâm quán sát. Người thấp hèn, ngu si, bất thiện biết rõ những thứ ấy còn không tham ái hướng hồ các bậc trí! Đây gọi

là Bồ-tát tu pháp quán bất tịnh”. Lại như Kinh Bát Nhã nói: “Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát khi tu hành Bát nhã Ba-la-mật-đa phải đối với thân này hiểu biết như thật. Nay Thiện Hiện! Thí như thợ mổ trâu và học trò của ông ta khi giết trâu rồi lại dùng dao sắc bén phân chia con trâu ra làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng phải quán sát như thật. Nay Thiện Hiện! Khi Bồ-tát tu hành Bát nhã Ba-la-mật cũng lại như vậy. Đối với thân tứ đại đất, nước, gió, lửa, Bồ-tát phải quán sát như thật. Nhấn đến nay Thiện Hiện! Lại như người cày ruộng hoặc các Trưởng giả, khi mùa vụ hoàn tất họ thu hoạch được nhiều thứ hoa màu như đậu, lúa mạch, lúa nước, bo bo, cây gai, hạt cải... và có người sáng suốt phân biệt rõ chúng. Như biết rõ các thứ hoa màu kia, đây là đậu, lúa, đây là lúa nước, bo bo, đây là cây gai hạt cải... Nay Thiện Hiện! Bồ-tát khi tu tập Bát nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Đối với thân này từ đầu đến chân, tóc lông, móng tay, răng chứa đầy các thứ bất tịnh. Bồ-tát phải như thật quán sát thân ấy là chỉ có tóc, lông, móng tay, răng, đầu, mắt, mũi, tai, gan, mật, lá lách, thận, sanh tạng, thực tạng... toàn là những thứ bất tịnh. Hơn nữa nếu đến nơi gò mả hoang vắng thì quán sát tất cả các thứ tướng trạng hiện ra trước mắt. Nghĩa là quán sát thân chết bị bỏ nơi chốn gò mả hoặc trải qua một ngày hai ngày đến năm ngày sinh lên ứ đọng rất thối, rồi da bị thủng, thịt rữa ra khiến máu mủ chảy thật tanh hôi. Khi thấy được sự việc này, Bồ-tát tư duy: Ta cùng với thân ấy không khác. Và từ đó biết rõ nó là như vậy, bản tánh cũng như vậy, pháp tánh cũng như vậy, chưa từng giải thoát. Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát khi tu hành Bát nhã Ba-la-mật-đa đối với thân bên ngoài phải tùy chỗ mà tu tập quán chiếu. Nhấn đến quán sát thân chết bị vứt bỏ nơi gò mả hoặc trải qua một ngày hai ngày cho đến bảy ngày và bị chim thú, điều hâu, quạ, cáo, chó sói, chồn lấy làm thức ăn. Đồng thời bị nhiều loại trùng kiến... đục khoét. Khi thấy vậy rồi, Bồ-tát tư duy: Ta với thân này không có khác nhau. Và từ đó biết rõ pháp cũng như vậy, bản tánh cũng như vậy, pháp tánh cũng như vậy chưa từng giải thoát. Lại nữa, hoặc quán sát thân chết ở nơi gò mả bị giòi rúc rửa hôi thối bất tịnh liên tư duy: Ta với thân này cũng lại như vậy. Các điều còn lại thì đều như trên đã nói. Thậm chí đến những nơi thảm thương quán thân chết bị vứt bỏ với thịt nát xương tan, gân chằng chịt và máu mủ chảy ra như nhớt rồi nghĩ: Ta cùng với thân chết này chẳng khác gì. Những điều tương tự thì như trên đã nói. Lại nữa, hướng đến nơi bị thương quán sát thân chết bị vứt bỏ với máu thịt tan biến chỉ còn tướng xương hiện ra và gân ràng rịt mà nghĩ: Ta cùng với thân này không khác. Lại nữa, hướng đến nơi bị

thương quán sát thầy chết bị vứt bỏ chỉ có các xương tan nát trôi dạt về chỗ khác tức là xương đầu, xương chân, xương lưng, xương vai, xương cổ v.v... và nghĩ: Ta cùng với thân này cũng lại như vậy. Các điều khác thì cũng như trước đã nói. Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát khi tu hạnh Bát nhã Ba-la-mật-đa phải hướng đến nơi thầy chết bị vứt bỏ thật bị thương để quán chiếu chỉ có xương bị gió thổi, mưa ngâm khiến trắng toát như ngọc trắng. Do vậy Bồ-tát nghĩ: Ta cùng với thân này cũng giống nhau. Các thứ khác thì như trên đã nói. Nay Thiện Hện! Bồ-tát khi tu hạnh Bát nhã Ba-la-mật-đa phải hướng đến nơi bị thương quán sát thầy chết bị bỏ đi chỉ có xương trải qua nhiều năm biến hoại thành sắc xanh như bụi đất bị đập vụn thành vi trần và nhận thấy: Ta cùng với thân này cũng lại như vậy. Từ đó biết rõ nó là như vậy, bản tánh cũng như vậy, pháp tánh cũng như vậy chưa từng giải thoát”.

Luận nói: Dùng pháp quán bất tịnh để đối trị tham, dùng quán từ bi để đối trị sân hận, đây chính là sự bình đẳng v.v... Nếu không thích quán chúng sanh mà ở đây đối với sự ăn uống phát khởi ưa thích tức là đối với sự diệu lạc của người khác còn có mong cầu xưng tán không có gì là không yêu thích. Từ, nghĩa là độ thoát nhân duyên tham dục, không vướng mắc vào ái nhiễm. Nghĩa này có ba thứ. Kinh Vô Tận Ý nói: “Bồ-tát mới phát tâm phải tu duyên từ đối với chúng sanh, đã tu tập hành Bồ-tát thì phải tu pháp duyên từ. Nếu đạt Vô sanh pháp nhẫn, Bồ-tát tu vô duyên từ”.

